

B Thông tin và Truyền thông cho biết, nội dung và phát triển công nghệ số, công nghiệp công nghệ số sẽ được đề cập thông qua nhiều văn bản quan trọng của Bộ và Nhà nước, điển hình như: Nghị quyết chỉ đạo và điều chỉnh toàn quốc lần thứ XIII của Bộ đã xác định “yếu tố nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ chỉ đạo lần thứ XIII.

Chính lược phát triển Chính phủ chỉ đạo Chính phủ sẽ giai đoạn 2021-2025, như được nêu năm 2030 đã xác định nhiệm vụ hoàn thiện khung pháp lý là “Bộ môn môi trường pháp lý cho phép thử nghiệm, chấp nhận cái mới và chấp nhận thay đổi. Hình thành không gian thí nghiệm dịch vụ và xây dựng khung pháp lý cho phép thử nghiệm các dịch vụ số của quy định bị pháp luật”.

Vấn đề thực tiễn: Thực thi pháp luật về công nghiệp CNTT và các Chương trình, Kế hoạch phát triển, ngành công nghiệp CNTT Việt Nam đã trở thành ngành kinh tế quan trọng của đất nước. Tổng doanh thu công nghiệp CNTT năm 2020 đạt 123,5 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2015-2020 đạt bình quân 15,2%/năm, cao hơn 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP, trở thành một trong những ngành kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, quy mô lớn nhất của các nước.

Bên cạnh các kết quả tích cực, sự phát triển nhanh chóng của ngành thị trường qua cũng phát sinh những tồn tại bất cập trong hệ thống pháp luật về công nghiệp CNTT.

Do vậy, việc xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số tạo khung pháp lý thống nhất về công nghiệp công nghệ số tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của công nghiệp công nghệ số theo chỉ đạo, như được đề cập và thực hiện nhiệm vụ Thị trường Chính phủ giao tiếp các chính lược, chương trình là cần thiết.

xuất nhiều biện pháp hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số

Một trong những chính sách quan trọng tiếp theo là các biện pháp hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số.

Theo đó, để bổ sung quy định mới, cập nhật, thống nhất về các quy định pháp luật hiện hành nhằm tạo các điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho phát triển ngành công nghiệp công nghệ số, khắc phục các bất cập trong các biện pháp hỗ trợ phát triển công nghiệp CNTT trước đây, phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của công nghệ số. Cụ thể:

Về thị trường cho công nghiệp công nghệ số/Make in Viet Nam/Thống nhất ngành: Bổ sung các quy định về mua sắm, mua sắm, thuê sản phẩm, dịch vụ công nghệ số sản xuất trong nước; tiêu chí xác định “Make in Viet Nam”; xây dựng và sử dụng thống nhất ngành công nghiệp công nghệ số;...

Về phát triển nguồn nhân lực công nghệ số: Nghiên cứu xuất Khung kiến thức công nghệ số quốc gia; tạo cơ chế ưu đãi hỗ trợ tài chính doanh nghiệp; công nhận tăng năng lực kết quả thực tế/làm việc/tham gia các dự án phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số từ doanh nghiệp vì tính chất trong chương trình ưu đãi công nghệ số của các cơ chế ưu đãi; quy định trách nhiệm, điều kiện ưu đãi, truyền thông về các doanh nghiệp tham gia ưu đãi; chính sách thu hút nhân lực công nghệ số xuất sắc trong nước và nước ngoài;...

Vấn đề, ưu đãi cho công nghiệp công nghệ số: Xây dựng quy định nguyên tắc và mô hình chi cho công nghệ số trong tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm, mô hình riêng trong mô hình chi ngân sách nhà nước; quy định các hoạt động, ưu đãi trong công nghiệp công nghệ số của hàng ưu đãi; hình thành các quỹ (phát triển công nghiệp công nghệ số; ưu đãi mô hình cho công nghệ số; ưu đãi cho công nghệ số của doanh nghiệp); xây dựng cơ chế hoạt động gì về công nghệ cho doanh nghiệp công nghệ số;...

Về chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Make in Viet Nam: Quy định một số chính sách ưu tiên, ưu đãi như ưu tiên trong mua sắm của cơ quan nhà nước; chính phủ hỗ trợ, hỗ trợ nghiên cứu phát triển, làm chủ các sản phẩm, công nghệ lõi, then chốt, ứng dụng; công nhận về chất lượng; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi hóa kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, kết nối với thị trường trong và ngoài nước; giảm thuế;...

Bên cạnh đó, để đồng bộ một số chính sách chính khác nhau: Chính sách về kết cấu hạ tầng công nghiệp công nghệ số, Chính sách thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, chính sách về hình thành cơ chế thống nhất

h tng hin i cn thit phát trin ngành công nghiệp công ngh s...

TNG ÀI DCH V CÔNG: (0236) **1022** hoc ***1022** , min phí phc v

1. **Nhn phn ánh, góp ý** ca ngi dân cho Thành ph và chuyn c quan chc nng x lý
2. Hng dn, gii áp **TH TC hành chính, quy nh, chính sách**
3. Hng dn s dng dch v **chính quyn in t**
4. Cung cp các thông tin khác ca Thành ph (**thiên tai, a im, s kin,**)
5. Cung cp dch v **Call Center** , **nhn tin CSKH** chuyên nghip, **GIÁ R NHT.**